

Bản án số: 11/2021/HS-ST

Ngày: 14-01-2021

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Tổng Thị Kim Điền;

2. Ông Nguyễn Như Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thùy Trang - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2021 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 7 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 193/2020/HSST ngày 27 tháng 11 năm 2020, đối với bị cáo họ và tên:

TVM (tên gọi khác: /); giới tính: Nam; sinh năm 2000 tại L; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp 1, xã PD, huyện C, tỉnh L; nơi cư trú: 329 ĐM, khu phố 4, phường A, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 3/12; họ và tên cha: (không rõ); họ và tên mẹ: TTNT (đã chết); chưa có vợ, có 01 con sinh năm 2019; tiền án: không; tiền sự: ngày 18/8/2020, TVM bị Công an quận T, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt vi phạm hành chính do vi phạm xâm hại đến sức khỏe của người khác theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0005679/QĐ-XPHC; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 06/8/2020. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

- Bà LTG, sinh năm 1989; địa chỉ: 300/34/47/34B4 NVL, phường T, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

- Bà LQM, sinh năm 1986; địa chỉ: 300/34/47/34B4 NVL, phường T, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Ông TTP, sinh năm 1983; địa chỉ: 506/49/52 LLQ, Phường 5, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

- Ông TP, sinh năm 1989; địa chỉ: 697 tỉnh lộ A, phường Đ, quận T

- Bà HDP, sinh năm 1985; địa chỉ: ấp T 1, xã V, huyện L, tỉnh Đ; tạm trú: 329 ĐM, khu phố 4, phường A, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo: Bà H, sinh năm 1956 – Luật sư Văn phòng luật sư H, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 13 giờ 00 phút ngày 06/8/2020, TVM điều khiển xe gắn máy biển số ZZZ, đi từ quận T qua Quận 7, nhằm mục đích tìm nhà nào có tài sản sơ hở thì trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài. Khi M đi đến trước số nhà 300/34/47/34B4 NVL, phường T, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh thì phát hiện nhà này khóa cửa ngoài, trong nhà không có người nên M dừng xe lại, mở lấy mồi lết từ trong cốp xe ra bẻ gãy khoen khóa cửa cổng ngoài, sau đó tiếp tục bẻ khoen khóa cửa trong nhà rồi vào trong nhà đi cầu thang lên trên gác tìm tài sản để lấy trộm gồm: 01 máy tính laptop hiệu Sony Vaio, 01 balo màu đen bên trong có 3.500.000 đồng, 01 (một) hộp nữ trang màu đỏ bên trong gồm có: 01 (một) dây chuyền bằng kim loại màu vàng có mặt kim loại màu vàng hình trái tim có gắn đá màu trắng, 01 (một) vòng kim loại màu vàng, 01 (một) lắc tay kim loại màu vàng, 01 (một) giấy bảo đảm vàng đúng tuổi tiệm vàng Tâm Kim Hiếu, nhưng bị tổ tuần tra Công an phường T và người dân phát hiện, bắt giữ quả tang đưa về trụ sở Công an phường T, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh làm việc.

Tại Kết luận định giá tài sản số 391/KL-HĐĐGTTTHS ngày 13/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự - Ủy ban nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh thì tài sản bị chiếm đoạt có tổng giá trị là 11.339.279đ (mười một triệu ba trăm ba mươi chín ngàn hai trăm bảy mươi chín đồng).

Tại Cơ quan Công an, TVM đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Về trách nhiệm dân sự: Bà LTG, LQM chỉ yêu cầu được nhận lại tài sản và đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì khác.

Tại bản Cáo trạng số 185/CT-VKSQ7 ngày 24/11/2020 Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo TVM về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: đề nghị xử phạt bị cáo từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù.

Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo TVM trình bày: Thống nhất với tội danh và điều luật Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố đối với bị cáo; thống nhất các tình tiết giảm nhẹ mà Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh đã đề nghị. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến hoàn cảnh nhân thân của bị cáo quá khó khăn, bất hạnh khi mẹ mất sớm, không biết cha, sống với bà Ngoại từ nhỏ. Khi bị cáo có con nhỏ do hoàn cảnh túng quẫn đã thực hiện hành vi phạm tội, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trên để xử bị cáo mức phạt là 06 tháng tù giam.

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung vụ án được tóm tắt như trên, không tự bào chữa, không tranh luận và đã thể hiện sự ăn năn hối cải, đề nghị được giảm nhẹ hình phạt.

- Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa;
- Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, Luật sư, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 7, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa kết hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ, xét đã có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo TVM có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là 01 máy tính laptop hiệu Sony Vaio, 01 balo màu đen bên trong có 3.500.000 đồng, 01 (một) hộp nữ trang màu đỏ bên trong gồm có: 01 (một) dây chuyền bằng kim loại màu vàng có mặt kim loại màu vàng hình trái tim có gắn đá màu trắng, 01 (một) vòng kim loại màu vàng, 01 (một) lắc tay kim loại màu vàng, 01 (một) giấy bảo đảm vàng đúng tuổi tiệm vàng Tâm Kim Hiếu. Theo Kết luận định giá tài sản số 391/KL-HĐĐGTTTHS ngày 13/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh thì tài sản bị chiếm đoạt có tổng giá trị là 11.339.279đ (mười một triệu ba trăm ba mươi chín ngàn hai trăm bảy mươi chín đồng). Hành vi này của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 truy tố là đúng người, đúng tội.

Xuất phát từ động cơ tham lam tư lợi, muốn có tiền tiêu xài bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội một cách táo bạo, liều lĩnh. Hành vi này là nghiêm trọng vì đã xâm phạm trực tiếp đến tài sản sở hữu hợp pháp của công dân. Bị cáo có nhân thân xấu, bị Công an quận T, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt vi phạm hành chính do vi phạm xâm hại đến sức khỏe của người khác theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0005679/QĐ-XPHC ngày 18/8/2020. Vì vậy, cần xét xử bằng mức án nghiêm khắc để răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại và phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại phiên tòa bị hại là bà LQM có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng điểm h, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng:

- 02 (hai) búa rìu cán cây đầu sắt dài 45cm, 01 (một) lục giác chữ L dài khoảng 16cm, 01 (một) mỏ lết dài 30cm, đây là công cụ phương tiện phạm tội, nên xét tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) xe máy hiệu Atila màu đỏ biển số 59N1-083.97, số khung 00964-D8D, số máy 000964-BCD. Qua xác minh, xác định ông TTP, đứng tên đăng ký xe, ông P khai đã bán chiếc xe trên bằng giấy tờ tay cho một người không rõ nhân thân lai lịch. Bị cáo M khai: chiếc xe trên bị cáo mượn của bạn tên là HDP, sinh năm 1985. Bà P khai mua chiếc xe trên tại cửa hàng xe gắn máy Thiệu Phú của ông TP bán, nhưng hiện nay giấy đăng ký xe đã bị mất. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 7 đã đăng tin tìm chủ sở hữu chiếc xe trên. Tuy nhiên, đến nay vẫn chưa tìm được chủ sở hữu hợp pháp. Xét, cần đăng báo tìm chủ sở hữu một thời gian nếu không tìm được chủ sở hữu hợp pháp thì trả lại xe cho bà HDP tiếp tục sử dụng.

- 01 (một) ổ khóa Việt Tiệp màu vàng có 02 (hai) khoen cửa bị bể gãy, xét tịch thu tiêu hủy;

- Số tiền 3.500.000 đồng (Ba triệu năm trăm nghìn đồng); 01 (một) hộp nữ trang màu đỏ bên trong có: 01 (một) dây chuyền bằng kim loại màu vàng có mặt kim loại màu vàng hình trái tim có gắn đá màu trắng; 01 (một) lắc tay kim loại màu vàng; 01 (một) vòng tay kim loại màu vàng; 01 (một) giấy bảo đảm vàng đúng tuổi tiệm vàng Tâm Kim Hiếu; 01 (một) máy tính laptop hiệu Sony Vaio; 01 (một) ba lô màu đen. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 7 đã trả lại tài sản cho bà LTG, bà LQM theo Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số 58 ngày 26 tháng 8 năm 2020 và Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 01/9/2020, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bà LTG, LQM đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì khác. Tại phiên tòa hôm nay bà LTG vắng mặt, bà LQM có mặt nhưng không có yêu cầu bồi thường, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo TVM phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

- Xử phạt bị cáo TVM 08 (tám) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 06/8/2020.

2. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) búa rìu cán bằng cây dài 45cm, 01 (một) lục giác chữ L dài khoảng 16cm, 01 (một) mỏ lết dài 30cm, 01 (một) ổ khóa Việt Tiệp có 02 (hai) khoen cửa bị bể gãy

- Tiếp tục đăng tin tìm chủ sở hữu hợp pháp đối với 01 xe máy hiệu Atila màu đỏ biển số ZZZ, số khung DDD, số máy YYY trong thời hạn 60 (Sáu

mười) ngày, nếu tìm được chủ sở hữu hợp pháp thì trả lại xe máy trên. Hết thời hạn nêu trên nếu không tìm được chủ sở hữu hợp pháp thì trả lại cho bà HDP.

(Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 20 ngày 06/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.)

3. Về án phí:

Áp dụng các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

4. Về quyền và nghĩa vụ thi hành án:

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo:

Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án, bị cáo, đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh. Đối với các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ tại địa phương.

Nơi nhận:

- TAND Tp.HCM;
- Sở Tư pháp Tp. HCM;
- VKSND Quận 7;
- Công an Quận 7;
- Chi cục THADS Q.7;
- Các bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu sổ án, VT, hồ sơ;
(TK. Trang) .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Ngọc Phương